TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/HS-ST
Ngày: 06-11-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.
2. Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2020/TLST- HS ngày 19 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1995, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 2, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1956, cùng cư trú tại: Tổ 2, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Vũ Ngọc H, sinh năm 1999, cư trú tại: Số nhà 148/13 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/11/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 118/2012/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2015, đã xoá án tích.

- Ngày 21/9/2020 Nguyễn Ngọc T bị Công an phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 4.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84/QĐ-XPHC. Hành vi này thực hiện sau hành vi phạm tội nên không được xem là tiền sự.

Bị cáo bị bắt và tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 09/8/2020 cho đến nay. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/8/2020 tại khu vực bến xe Đ, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Ngọc T có mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông tên T1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng, T đã sử dụng hết 1/3 gói, còn 2/3 gói T cất giấu trong túi xách mang theo bên người.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút chiều ngày 09/8/2020, Nguyễn Ngọc T đang hái trộm quả măng cụt tại vườn cây ăn trái của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965, địa chỉ: tổ dân phố 4, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thì bị ông H phát hiện bắt quả tang. Ông H điện thoại báo Công an phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đến giải quyết.

Quá trình kiểm tra, Công an phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng phát hiện trong túi xách đựng 3,5kg quả măng cụt và còn phát hiện trên người T đang đeo 01 túi xách màu đỏ bên trong túi xách này có 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Seven, bên trong bao thuốc lá có 01 gói nilon màu trắng, có kích thước 04x04cm, có vạch kẻ ngang màu đỏ và rãnh khép kín, bên trong có chứa các chất tinh thể rắn màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại kết luận giám định số 1440/GĐ-PC09 ngày 11/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6404g (không phẩy sáu bốn không bốn gam), loại Methamphetamine. *Methamphetamine là chất nằm trong danh mục II, STT: 323, NĐ 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*.

Bản Cáo trạng số 121/CT-VKSBL, ngày 14 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng, chứng minh tội phạm, gồm:

+ 02 phong bì niêm phong sau giám định số 1440/2020.

+ 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh, nhãn hiệu SEVEN.

+ 01 Túi xách bằng vải dù màu đỏ, kích thước 20cm x 15cm, túi có quai đeo bằng vải dù màu đỏ.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận giám định; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/8/2020, tại tổ dân phố 4, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Ngọc T bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý 0,6404g (không phẩy sáu bốn không bốn gam), loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 121/CT-VKSBL, ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật, cũng như nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu sử dụng ma tuý cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng ma tuý, nên miễn phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Vật chứng, chứng minh tội phạm, tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ 02 phong bì niêm phong sau giám định số 1440/2020.

+ 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh, nhãn hiệu SEVEN.

+ 01 Túi xách bằng vải dù màu đỏ, kích thước 20cm x 15cm, túi có quai đeo bằng vải dù màu đỏ.

[10] Các vấn đề khác:

Trong vụ án có đối tượng tên T1, là người đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T. Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng tách ra tiếp tục điều tra khi có căn cứ thì xử lý sau.

Quá trình kiểm tra Công an phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng còn lập biên bản thu giữ 01 bình xịt hơi cay và 3,5kg quả măng cụt từ Nguyễn Ngọc T. Đối với số măng cụt, qua khảo sát xác định trị giá là 87.000 đồng nên không đủ định lượng để xử lý về mặt hình sự. Mặt khác, Nguyễn Ngọc T cũng chưa có tiền án tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản cũng như hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ. Do đó, UBND phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc T về hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng công cụ hỗ trợ không có giấy phép" là phù hợp.

[11] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về ..., án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Nguyễn**

Ngọc T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ gồm:

+ 02 phong bì niêm phong sau giám định số 1440/2020.

+ 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh, nhãn hiệu SEVEN.

+ 01 Túi xách bằng vải dù màu đỏ, kích thước 20cm x 15cm, túi có quai đeo bằng vải dù màu đỏ.

Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/10/2020 giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công